

Ra mắt ấn phẩm Triển vọng Phát triển Châu Á năm 2008
Hà Nội, Việt Nam: 2 tháng 4 năm 2008

Việt Nam: Giữ vững tiến trình trong cơn bão

Do các chuyên gia Cơ quan Thường trú của
Ngân hàng Phát triển Châu Á tại Việt Nam
trình bày

ADB

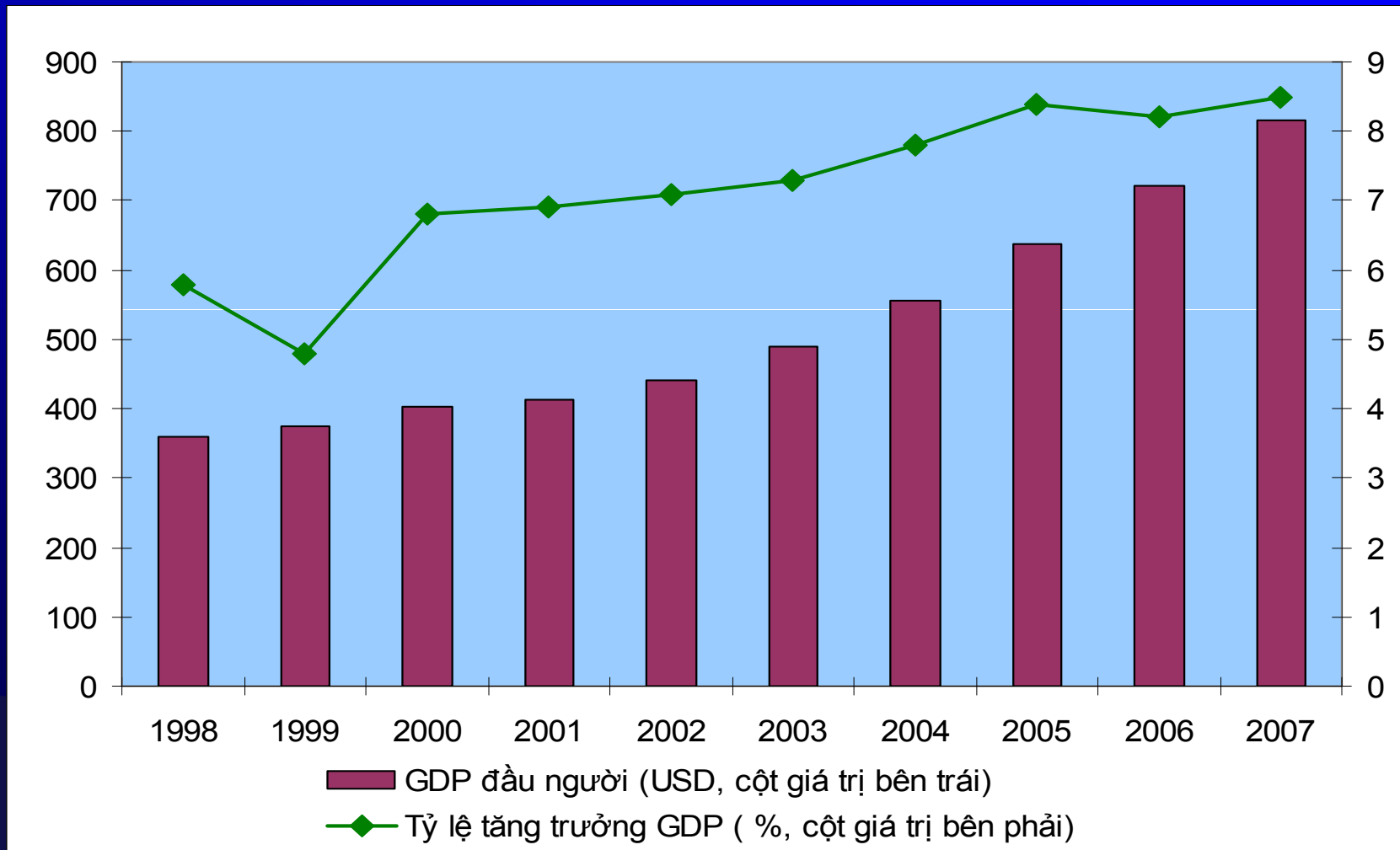
Đề cương bài trình bày

1. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam gần đây
 - Tỷ lệ tăng trưởng GDP và Tỷ lệ GDP trên đầu người
 - Lạm phát
 - Tỷ giá hối đoái và tỷ giá danh nghĩa
2. Sự phát triển của nền kinh tế toàn cầu trong thời gian gần đây
 - Những xáo trộn trên thị trường tài chính quốc tế
 - Sự sụt giảm của kinh tế toàn cầu
 - Ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam
3. Triển vọng trung hạn của nền kinh tế Việt Nam
 - Những giả định của nền kinh tế
 - Triển vọng giai đoạn 2008-2009
 - Thách thức và các ưu tiên phát triển

Phần 1

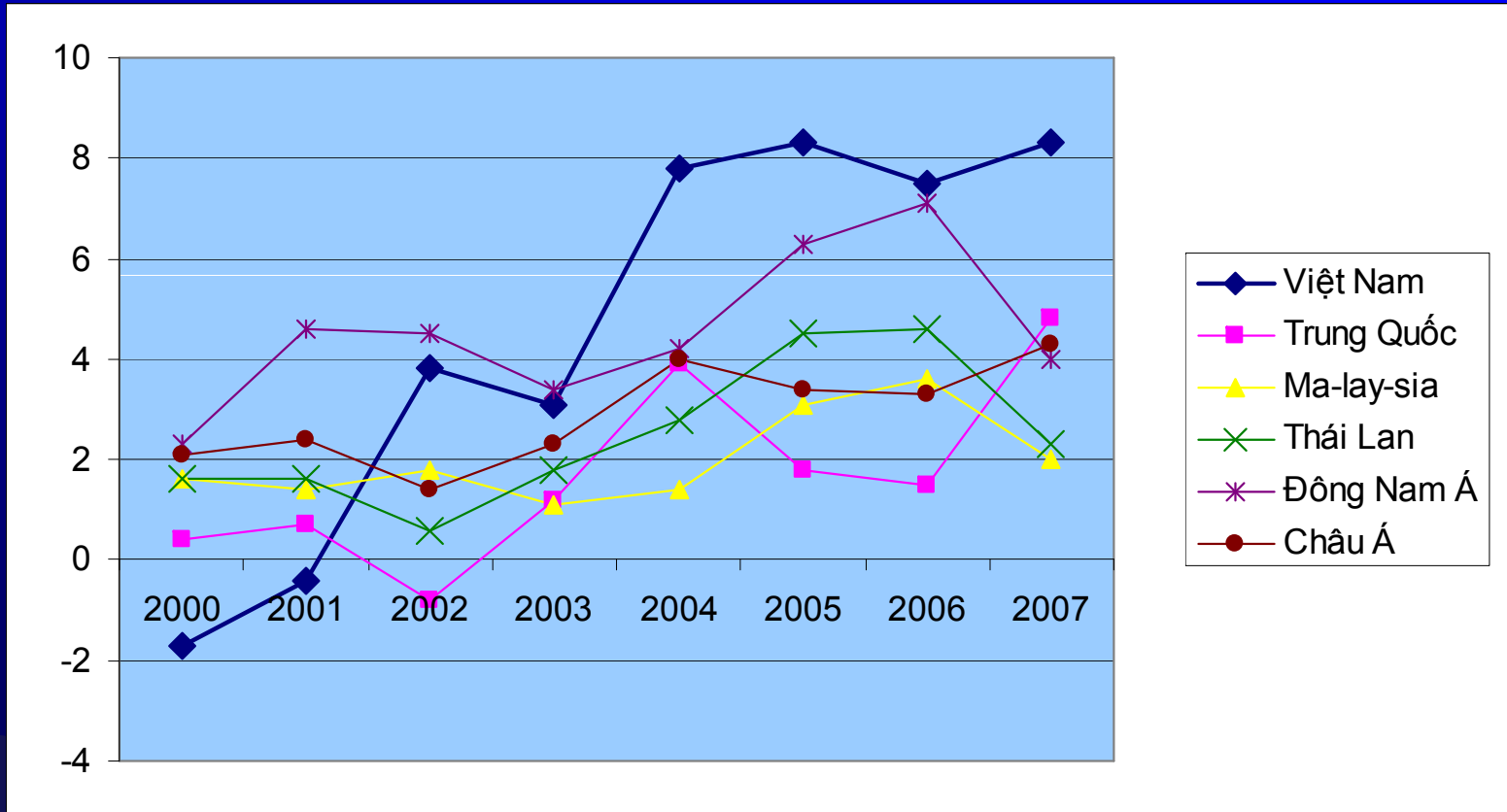
Tình hình phát triển kinh tế gần đây

Tăng trưởng GDP và GDP bình quân đầu người, 1998-2007



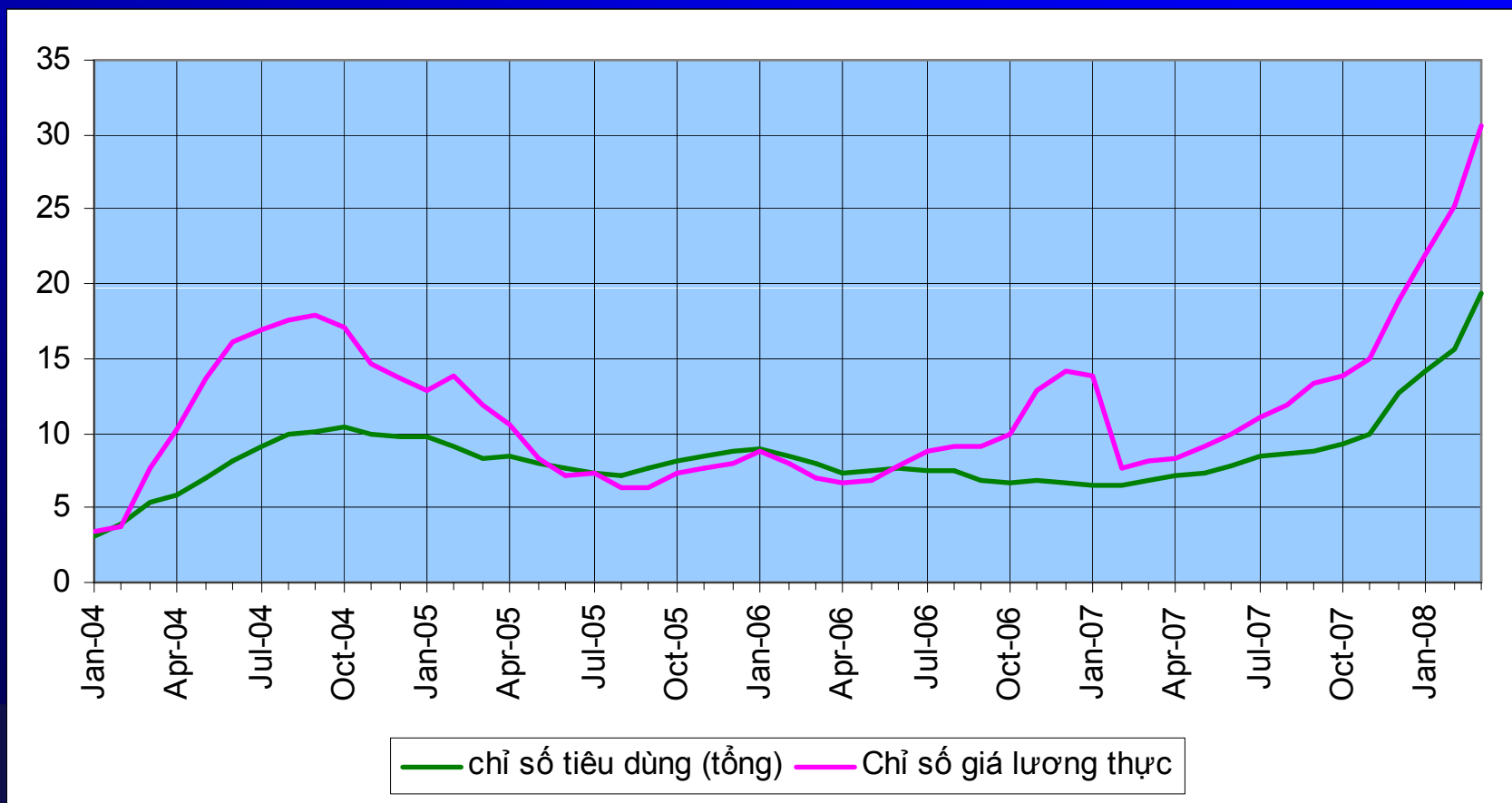
Nguồn: Tổng cục Thống kê và ước tính của cán bộ ADB

Chỉ số CPI ở Việt Nam và một số quốc gia và khu vực, 2000-2007 (Tỷ lệ trung bình tại thời điểm so sánh, %)



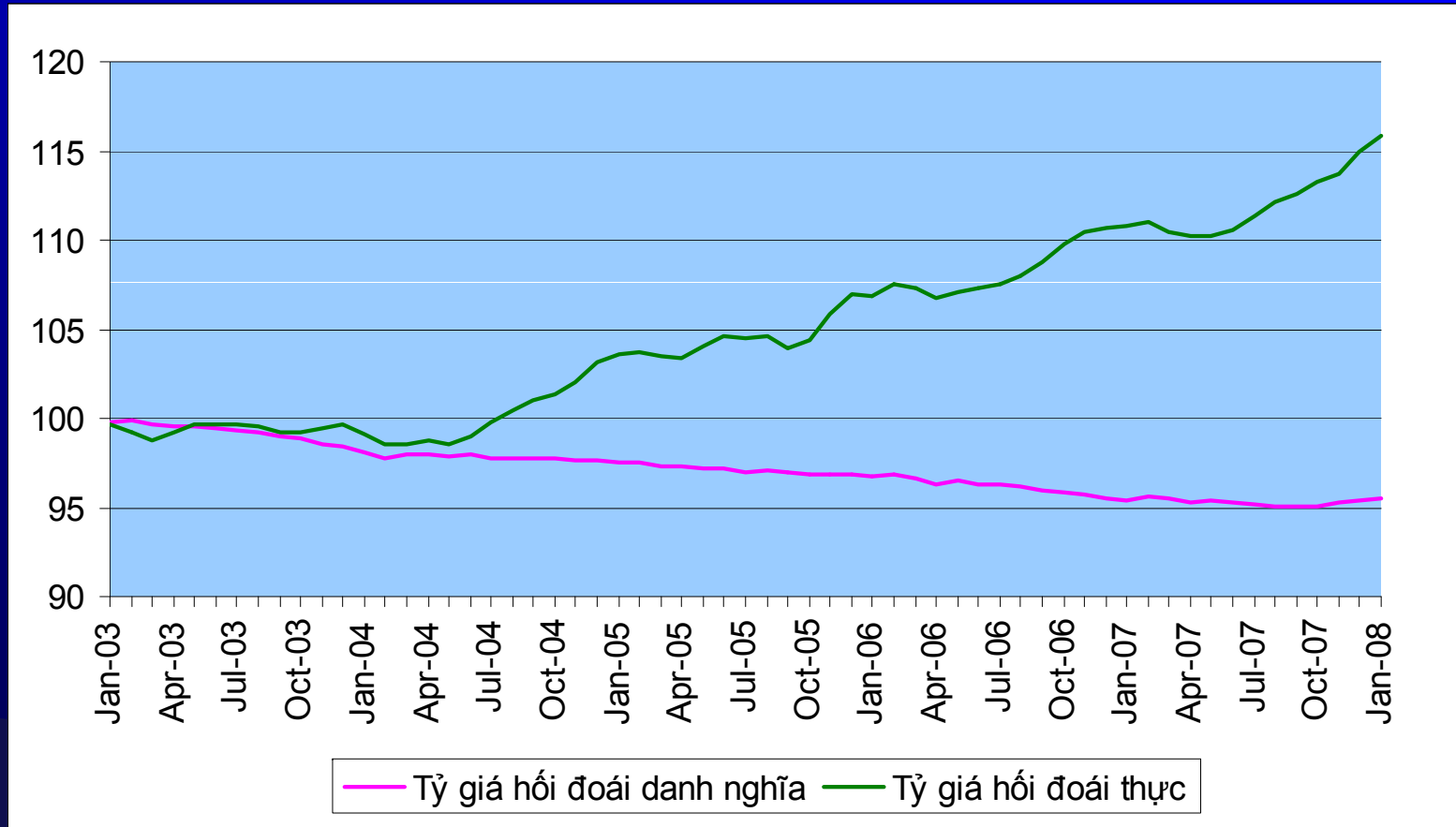
Nguồn: Triển vọng Phát triển Châu Á số ra các năm

Sự thay đổi giá tiêu dùng, 2004-2008 (So với tháng cùng kỳ năm trước, %)



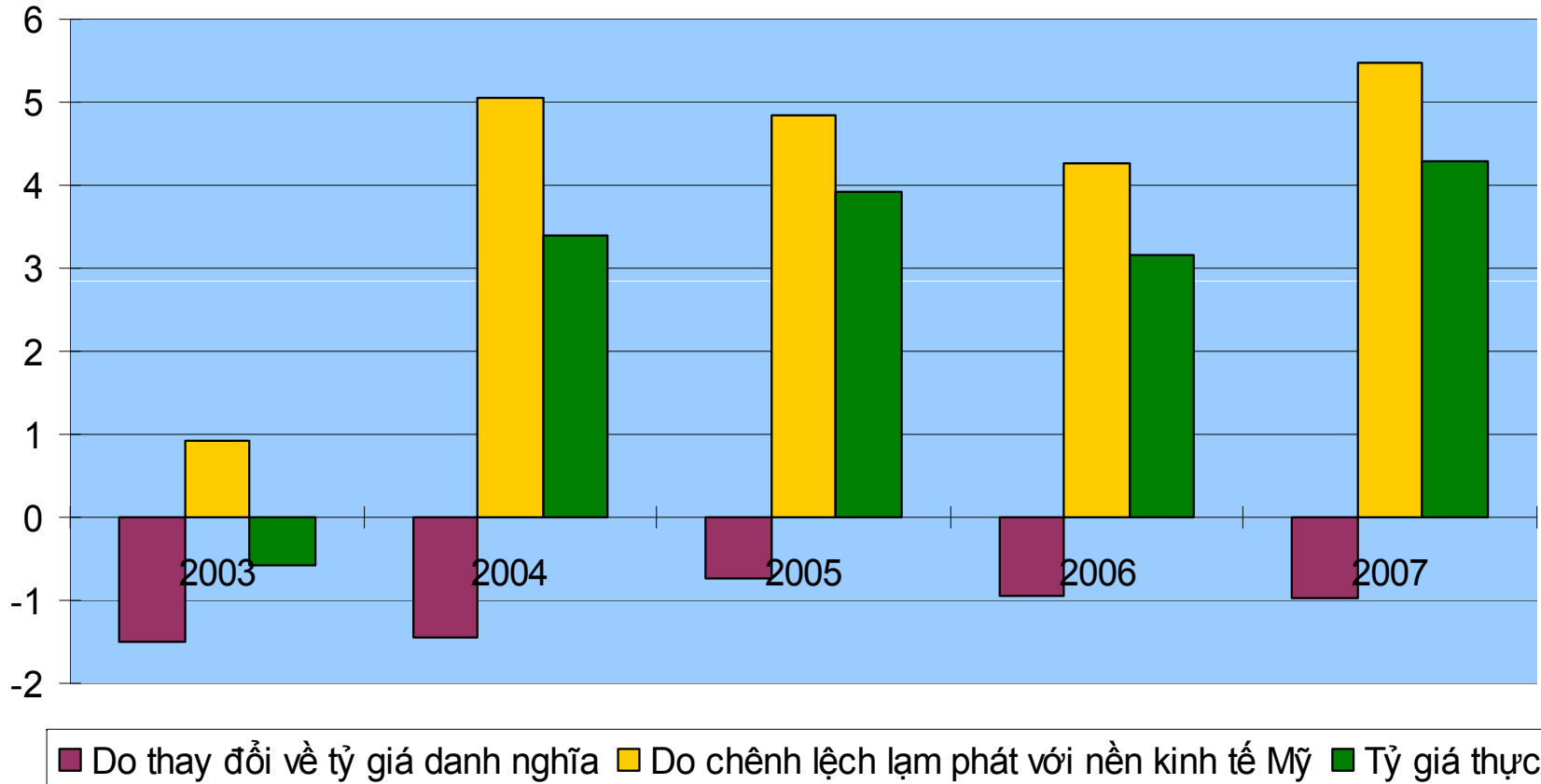
Nguồn: Tổng cục Thống kê và ước tính của cán bộ ADB

Chỉ số tỷ giá Đồng Việt Nam so với USD, 2003-2008 (Tháng 12/2002=100, Đồng tiền tăng giá khi chỉ số tăng)



Nguồn: Số liệu thống kê tài chính quốc tế của IMF và ước tính của cán bộ ADB

Chỉ số về tỷ giá thực của Đồng Việt Nam so với USD, 2003-2007



Nguồn: Số liệu thống kê tài chính quốc tế của và ước tính của cán bộ ADB

Nguyên nhân của Lạm phát

- Do tăng mạnh tín dụng ngân hàng cho nền kinh tế
- Hạn chế về mức linh hoạt tỷ giá hối đoái cộng với nguồn vốn mạnh từ bên ngoài
- Chính sách tài khóa mở rộng
- Đầu tư công kém hiệu quả
- Giá trên thế giới của một số mặt hàng tăng ("nhập khẩu lạm phát")
- Những khiếm khuyết của thị trường cung nội địa và các cú shock về cung

Phần 2

Tình hình phát triển kinh tế toàn cầu gần đây

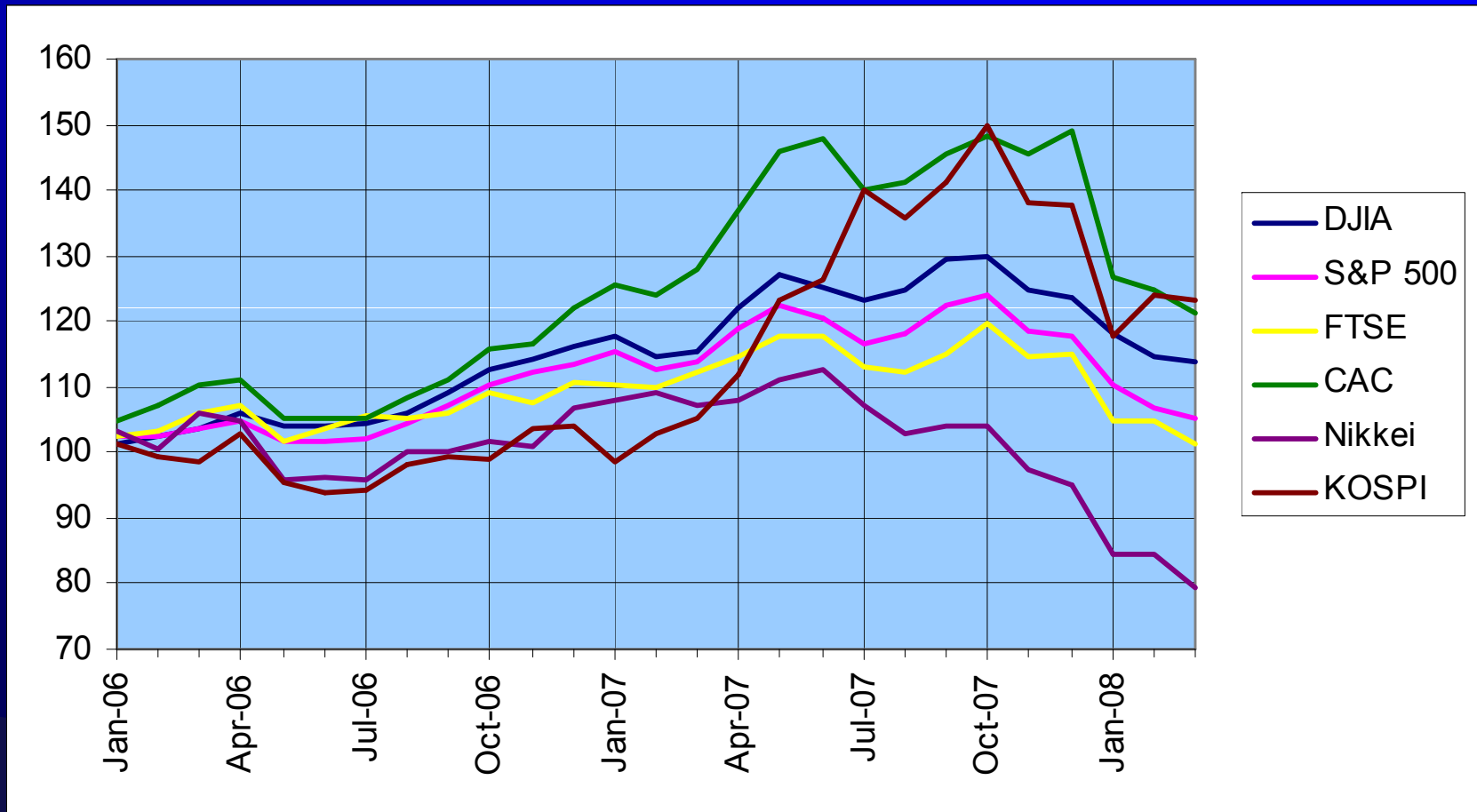
Các thị trường tài chính quốc tế chao đảo

- Q1 2007 • Giá nhà đất ở Mỹ bắt đầu giảm
- H1 2007 • Thị trường cho vay thế chấp thứ cấp của Mỹ sụp đổ
- H2 2007 • Các tổ chức tài chính bị lỗ nặng và ngày càng thắt chặt/dè dặt không muốn cho vay
 - Ngân hàng Northern Rock- NHTM của Anh- cần hỗ trợ để không bị sụp đổ
 - Thị trường chứng khoán thế giới bắt đầu sụt giảm
 - Cục Dự Trữ Liên Bang Mỹ (Fed) hạ lãi suất tái chiết khấu, lãi suất quỹ liên bang và bơm lượng tiền lớn cho hệ thống ngân hàng Mỹ

Các thị trường tài chính quốc tế chao đảo (tiếp theo)

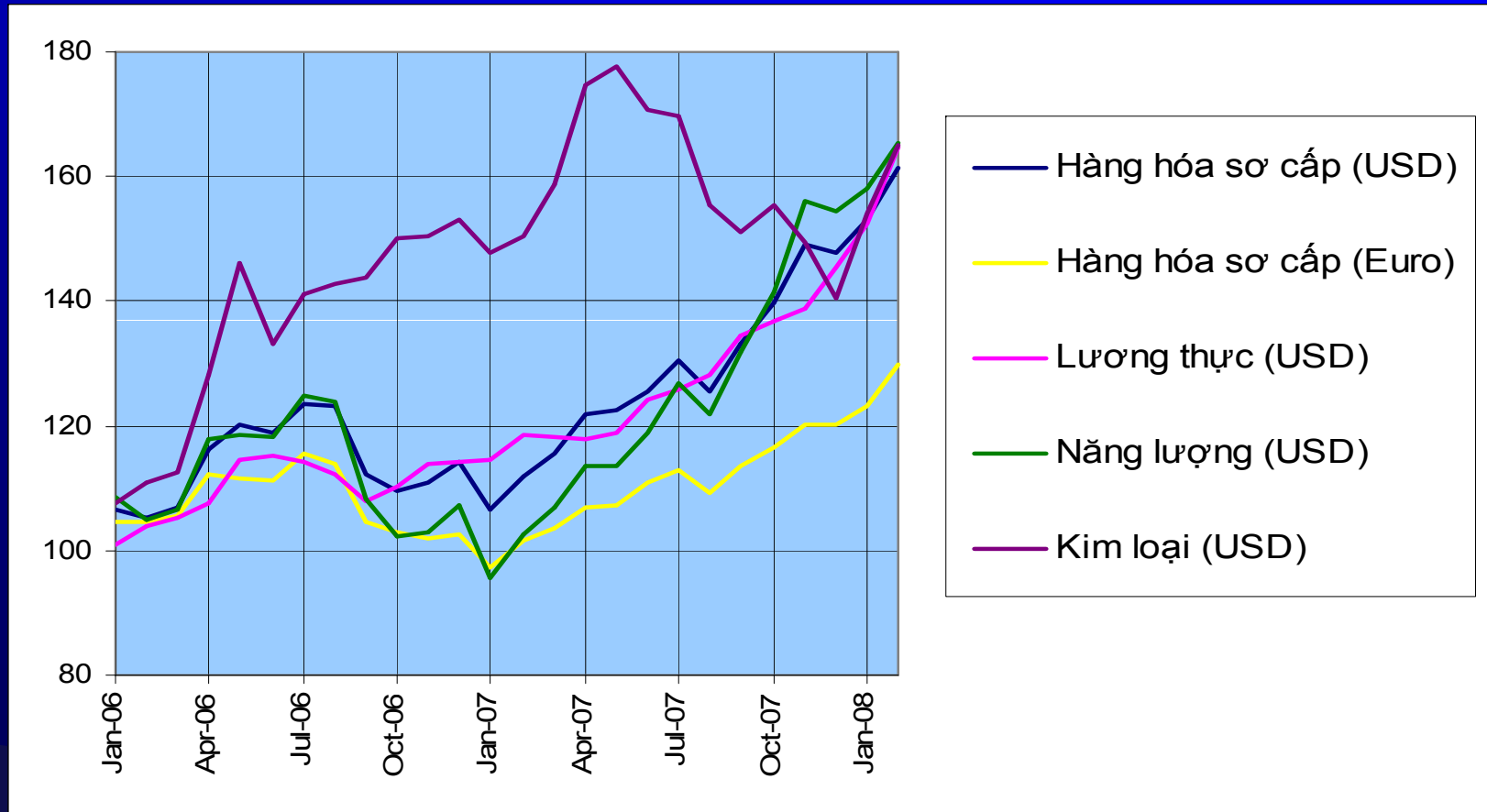
- H2 2007
- Đồng Đô la Mỹ liên tiếp mất giá so với các đồng tiền khác
- Q1 2008
- Bear Sterns, ngân hàng lớn thứ 5 của Mỹ bị sụp đổ
 - Fed cắt giảm lãi suất cho vay, đưa ra các công cụ chiết khấu dành cho các ngân hàng đầu tư, và bơm tiền qua hệ thống ngân hàng/tăng tính thanh khoản cho thị trường
 - Một số ngân hàng trung ương lớn khác cũng bơm tiền để vực dậy thị trường tài chính
 - Nguồn vốn chuyển từ thị trường tài chính sang thị trường hàng hóa

Chỉ số chứng khoán tại một số thị trường, 2006-2008 (Tháng 12/2005=100)



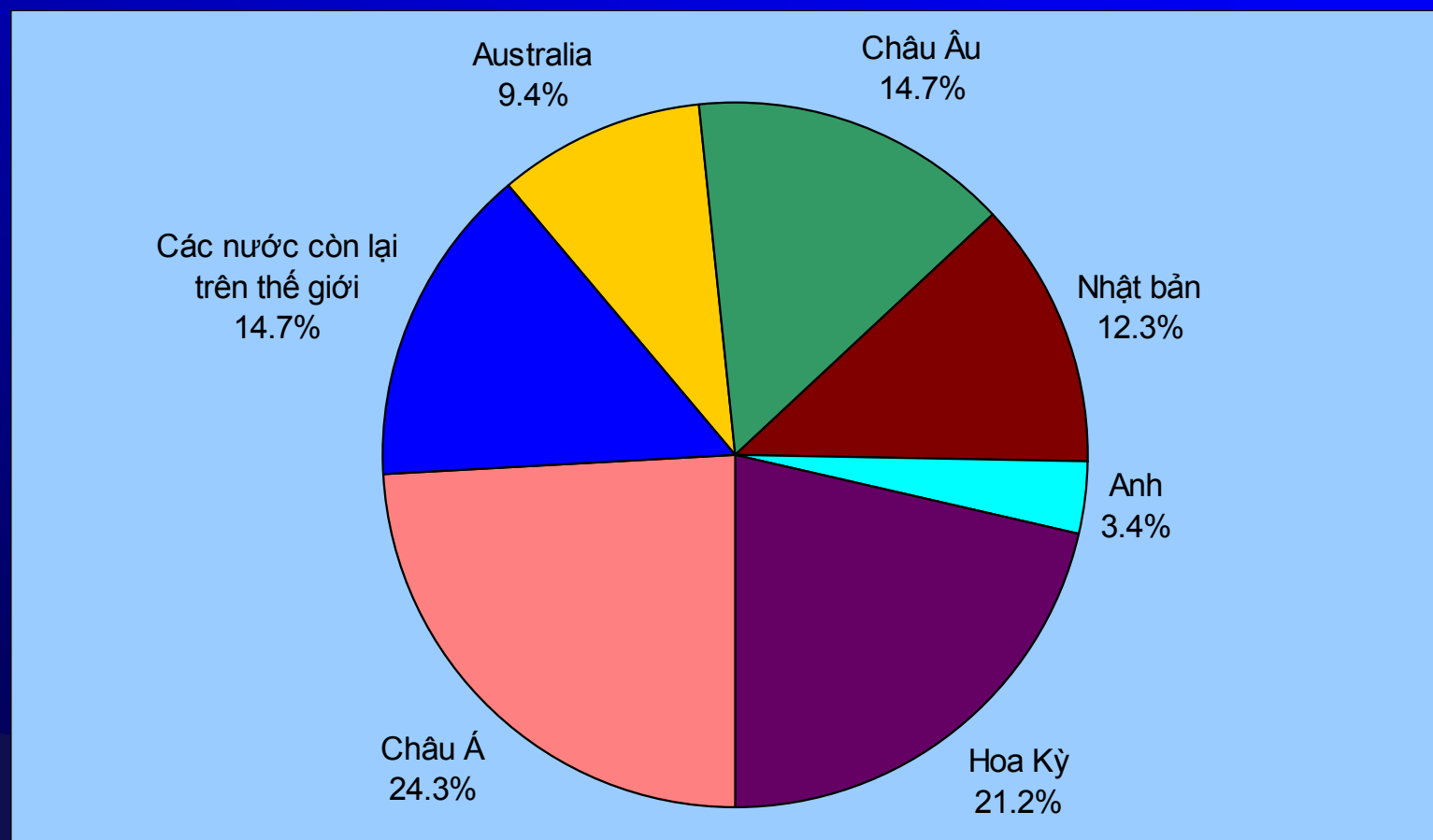
Nguồn: Yahoo! Finance

Chỉ số giá hàng hóa, 2006-2008 (Tháng 12/2005=100)



Nguồn: Số liệu thống kê tài chính quốc tế của IMF

Các thị trường Xuất khẩu của Việt Nam, năm 2006 (tỷ trọng % của tổng giá trị xuất khẩu)



Nguồn: Số liệu thống kê Thương mại của và các tính toán của cán bộ ADB

Tăng trưởng GDP tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam, giai đoạn 2005-2009 (%)

	2005 ^a	2006 ^a	2007 ^a	2008 ^b	2009 ^b
Úc	2.8	2.7	4.4	3.2	4.3
Châu Âu	1.5	2.8	2.7	2.6	1.6
Nhật bản	1.9	2.2	2.4	2.1	1.5
Anh	1.8	2.8	3.1	2.0	2.3
Hoa Kỳ	3.1	2.9	2.2	1.5	2.0
Châu Á	8.1	8.6	8.7	7.6	7.8

^a Thực số

^b Dự báo

Nguồn: Chính phủ các nước, UN ESCAP, tính toán và dự báo của chuyên gia ADB



ADB

Những ảnh hưởng đối với Việt Nam

- Làm tăng những biến động trên thị trường chứng khoán
- Gia tăng áp lực lên lạm phát (ít nhất trong ngắn hạn)
- Làm chậm lại tốc độ tăng xuất khẩu và đã tăng trưởng GDP
- Làm sụt giảm luồng vốn vào và lượng kiều hối
- Gia tăng mức thâm hụt cán cân vãng lai
- Làm giảm mức bộ thu về cán cân vốn và cán cân thanh toán tổng thể

Phần 3

Triển vọng Phát triển kinh tế trung hạn tại Việt Nam

Viet Nam: Chỉ số Lạm phát cuối kỳ và lạm phát bình quân trong năm 2008 với giả định giá cả không tăng trong suốt thời kỳ từ tháng 4 - tháng 12/2008

Chỉ số giá tiêu dùng (2006=100)

	M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	M8	M9	M10	M11	M12	Average
2007	101	103	103	103	104	105	106	107	107	108	109	113	106
2008	115	119	123	123	123	123	123	123	123	123	123	123	122

Lạm phát giá tiêu dùng (%)

	M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	M8	M9	M10	M11	M12	Average
2007	1.0	2.2	-0.2	0.5	0.8	0.8	1.0	0.5	0.5	0.7	1.2	2.9	1.0
2008	2.4	3.6	3.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7
So sánh giữa các năm	14.1	15.7	19.4	18.8	17.9	16.9	15.8	15.2	14.6	13.7	12.4	9.2	15.2

Chỉ số lạm phát cuối kỳ trong năm 2008 = $123/113 * 100\% - 100\% = 9.2\%$

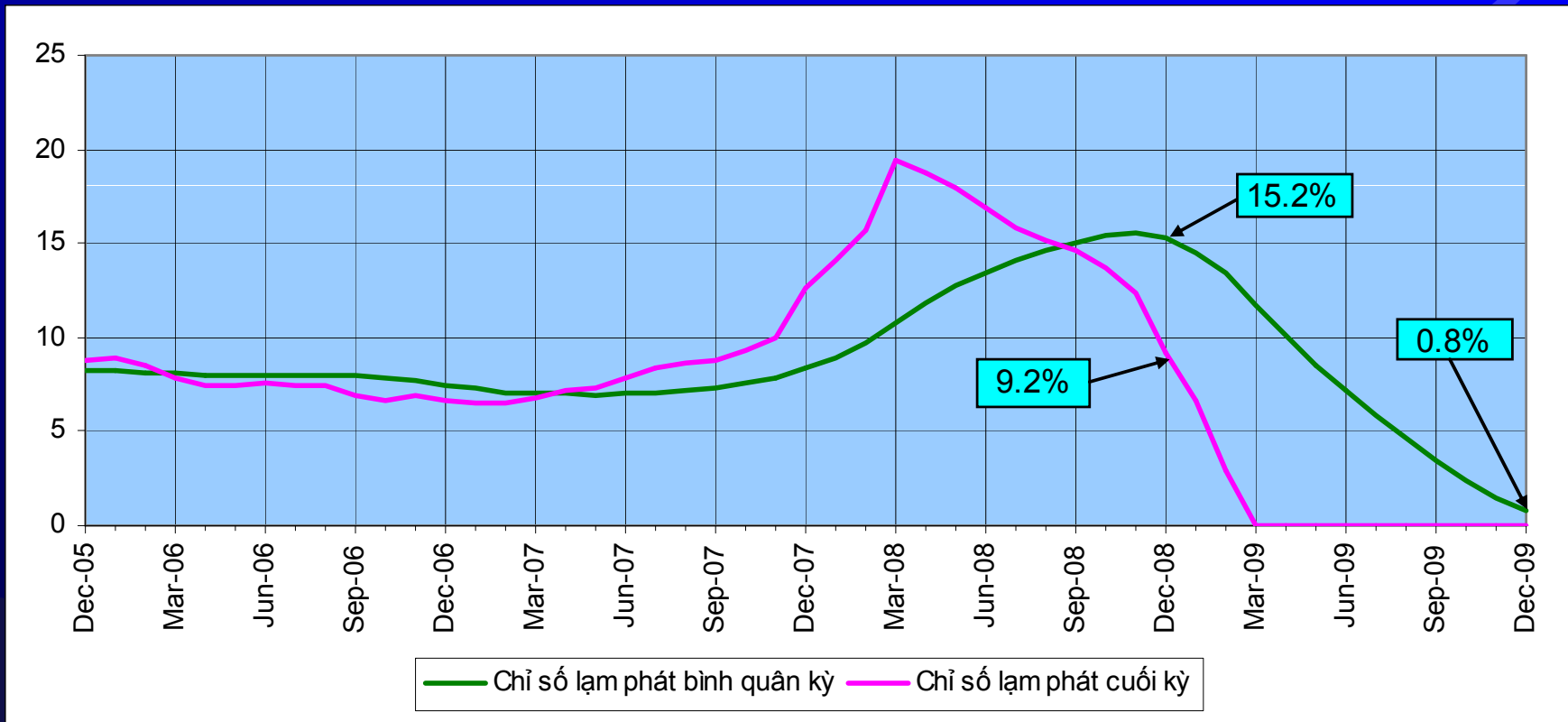
Chỉ số lạm phát bình quân trong năm 2008 = $122/106 * 100\% - 100\% = 15.2\%$

ADB

Lạm phát giá tiêu dùng 12 tháng trong giai đoạn 2006-2009

Với giả định giá cả không tăng trong suốt thời kỳ từ tháng 4/2008 – tháng 12/2009

(Theo kỳ 12 tháng tại thời điểm tháng so sánh, %)

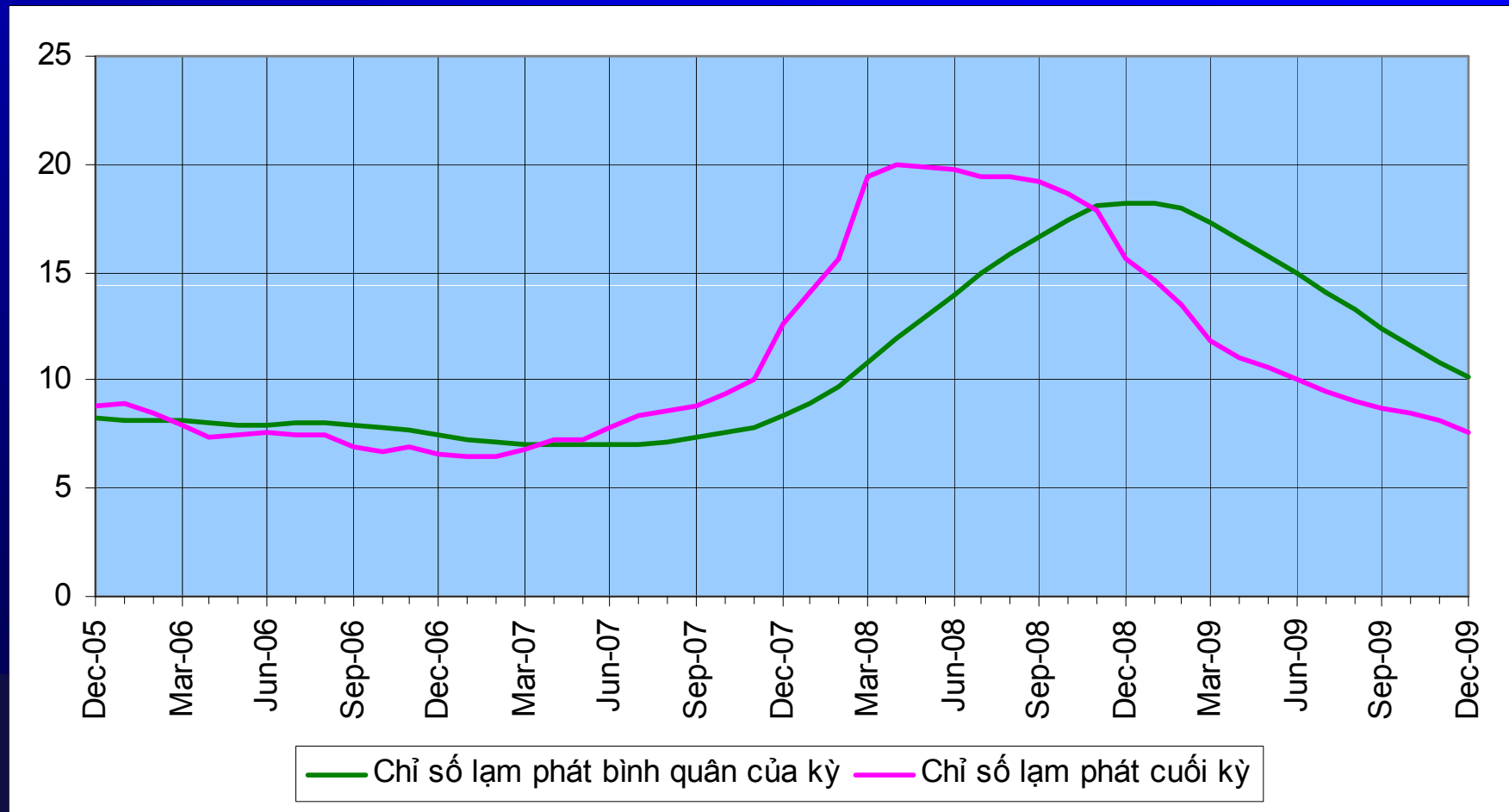


Nguồn: Tổng cục Thống kê và ước tính của cán bộ ADB

Những giả định của nền kinh tế

- Chính phủ sẽ duy trì định hướng chính sách chống lạm phát
- Sự phối hợp và tính đồng bộ của các chính sách vĩ mô sẽ được cải thiện
- Thắt chặt ngân sách và gia tăng linh hoạt của tỷ giá hối đoái sẽ hỗ trợ chính sách thắt chặt tiền tệ
- Chính sách thắt chặt tiền tệ sẽ không gây ra bất kỳ vấn đề nghiêm trọng nào đối với hệ thống tài chính
- Sẽ không có nguy cơ về các cú shock về cung

Lạm phát giá tiêu dùng 12 tháng tại Việt Nam, 2006-2009 (So sánh theo 12 tháng tại thời điểm tháng so sánh, %)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, ước tính và tính toán của cán bộ ADB

Một số chỉ số vĩ mô của Việt Nam, 2005-2009

	2005 ^a	2006 ^a	2007 ^a	2008 ^b	2009 ^b
Lạm phát giá tiêu dùng (%)	8.3	7.5	8.3	18.3	10.2
Chỉ số lạm phát bình quân kỳ	8.8	6.6	12.6	15.6	7.6
Chỉ số lạm phát cuối kỳ					
Tăng trưởng thực GDP (%)	8.4	8.2	8.5	7.0	8.1
Tốc độ tăng xuất khẩu (%)	22.5	23.0	21.3	18.7	23.5
Cán cân vãng lai (% của GDP)	-0.9	-0.3	-8.0 ^c	-10.3	-9.4

^a Actual

^b Dự đoán của cán bộ ADB

^c Ước tính của cán bộ ADB

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Ước tính và dự báo của cán bộ ADB

ADB

Thách thức và các Ưu tiên Phát triển

- Hạn chế tỷ lệ lạm phát trước khi lạm phát trở thành kinh niên
- Đẩy lùi lạm phát mà không làm tổn hại đến triển vọng phát triển kinh tế trung hạn
- Tăng trưởng trung hạn, trong khi giữ lạm phát trong tầm kiểm soát
- Gia tăng nguồn cung cấp lao động có tay nghề
- Tháo gỡ những vướng mắc về cơ sở hạ tầng

Thách thức và các Ưu tiên Phát triển (Tiếp theo)

- Cải thiện sự hiệu quả của đầu tư công
- Tiếp tục những cải cách theo hướng thị trường
- Quản lý luồng vốn bên ngoài
- Tăng cường năng lực thể chế của các cơ quan chính phủ quản lý chính sách vĩ mô
- Củng cố các quy chế và tăng cường giám sát hoạt động của các ngân hàng

Triển vọng phát triển tâm trung và dài hạn

- Triển vọng phát triển ở tầm trung và dài hạn sáng sủa
- Chính phủ cam kết ổn định kinh tế vĩ mô và tiến hành cải cách theo hướng thị trường
- Nền tảng kinh tế vững mạnh
- Luồng vốn FDI vẫn duy trì ở mức mạnh mẽ
- Sau khi tăng chậm lại, nền kinh tế nhiều khả năng sẽ tăng trưởng trở lại

Xin cảm ơn các bạn

ADB